

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 KHTN
Thời gian làm bài: 50 phút



I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Nam - Bắc. B. Tây - Đông.
C. Vòng cung. D. Tây Bắc - Đông Nam.

Câu 2: Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây khô nóng là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Tây Bắc.
C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 3: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

- A. tổng bức xạ lớn. B. nhiều khoáng sản.
C. sông ngòi dày đặc. D. địa hình đa dạng.

Câu 4: Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi nước ta là quá trình

- A. bóc mòn. B. bồi tụ. C. phong hóa. D. rửa trôi.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13-14, cho biết cao nguyên nào sau đây **không** phải là cao nguyên badan?

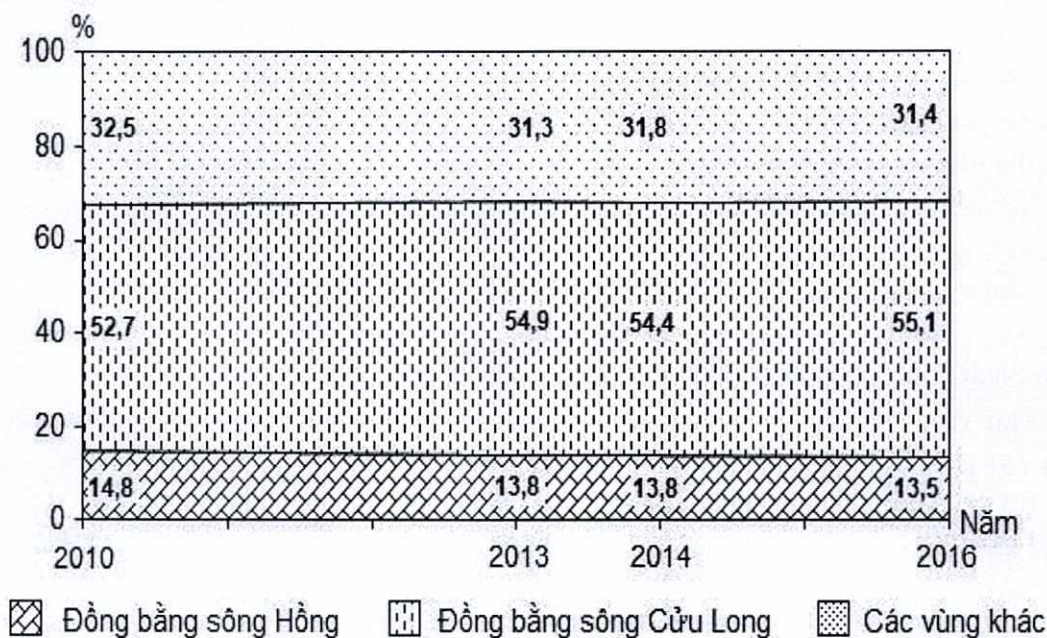
- A. Kom Tum. B. Đắk Lắk. C. Mộc Châu. D. Mơ Nông.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết sét, cao lanh tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đông Bắc. D. Tây Bắc.

Câu 7:

Cho biểu đồ diện tích lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2016:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô diện tích lúa phân theo vùng.
- B. Tốc độ tăng trưởng diện tích lúa phân theo vùng.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.
- D. Quy mô và cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.

Câu 8: Biện pháp bảo vệ nào sau đây được thực hiện với cả ba loại rừng ở nước ta?

- A. Trồng rừng trên đất trống, đồi trọc.
- B. Bảo vệ đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia.
- C. Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.
- D. Duy trì phát triển độ phì và chất lượng rừng.

Câu 9: Vùng phía Nam nước ta **không** có đai ôn đới gió mùa trên núi vì

- A. nằm kề vùng biển rộng.
- B. không có độ cao trên 2600 m.
- C. không có gió mùa Đông Bắc hoạt động.
- D. nằm gần xích đạo.

Câu 10: Khu vực được bồi tụ phù sa vào mùa lũ ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. vùng trong đê.
- B. rìa phía tây và tây bắc.
- C. các ô trũng ngập nước.
- D. vùng ngoài đê.

Câu 11: Địa hình núi cao tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Đông Bắc.

Câu 12: Biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất ở khu vực đồi núi là

- A. nhiễm mặn.
- B. nhiễm phèn.
- C. ngập úng.
- D. xói mòn.

Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh/thành phố nào sau đây **không** giáp với biển?

- A. Hải Phòng.
- B. Nam Định.
- C. Quảng Ngãi.
- D. Hải Dương.

Câu 14: Biện pháp cải tạo đất nông nghiệp ở đồng bằng là

- A. làm ruộng bậc thang.
- B. bón phân thích hợp.
- C. trồng cây theo băng.
- D. đào hồ vẫy cá.

Câu 15: Thiên tai nào ở nước ta mà việc phòng chống phải luôn kết hợp chống lụt, úng ở đồng bằng và chống lũ, chống xói mòn ở miền núi?

- A. Bão.
- B. Hạn hán.
- C. Sương muối.
- D. Lốc.

Câu 16: Vùng ven biển nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có

- A. nhiệt độ trung bình cao.
- B. sự phân mùa khí hậu.
- C. địa hình nhiều đồi núi.
- D. độ ẩm không khí lớn.

Câu 17: Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

- A. khu vực cao nguyên.
- B. khu vực miền núi.
- C. khu vực trung du.
- D. khu vực đồng bằng.

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đèo nào sau đây **không** thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Hải Vân.
- B. An Khê.
- C. Cù Mông.
- D. Ngang.

Câu 19: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa mùa hạ thổi vào Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu theo hướng nào sau đây?

- A. Nam.
- B. Đông.
- C. Đông Nam.
- D. Tây Nam.

Câu 20: Gió tín phong nửa cầu Bắc hoạt động từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

- A. Tây Bắc.
- B. Tây Nam.
- C. Đông Bắc.
- D. Đông Nam.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, loại đất có diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. đất xám trên phù sa cổ. B. đất feralit trên đá badan.
C. đất phèn. D. đất phù sa sông.

Câu 22: Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. sinh vật, đất đai, sông ngòi. B. khí hậu, đất đai, sinh vật.
C. sông ngòi, đất đai, khí hậu. D. khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

Câu 23: Vùng thường xảy ra lũ quét nhất nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

Câu 24: Vùng nước nằm phía trong đường cơ sở được gọi là vùng

- A. đặc quyền kinh tế. B. nội thủy. C. tiếp giáp lãnh hải. D. lãnh hải.

Câu 25: Theo bảng số liệu ở câu 27 để thể hiện mật độ dân số của một số tỉnh nước ta năm 2018, biểu đồ nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Cột. B. Tròn. C. Đường. D. Miền.

Câu 26:

Cho bảng số liệu sau:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Lượng mưa	Bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
TP Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

(Nguồn: SGK Địa lí lớp 12, trang 44)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Hà Nội có cân bằng ẩm cao nhất. B. Huế có lượng bốc hơi cao nhất.
C. Huế có lượng mưa cao nhất. D. TP. Hồ Chí Minh có lượng mưa cao nhất.

Câu 27:

Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ TỈNH NƯỚC TA NĂM 2018

Tỉnh	Thái Bình	Phú Yên	Kon Tum	Đồng Tháp
Diện tích (km ²)	1586	5023	9674	3384
Dân số (nghìn người)	1793	910	535	1993

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các tỉnh năm 2018?

- A. Thái Bình thấp hơn Phú Yên. B. Kon Tum cao hơn Đồng Tháp.
C. Kon Tum thấp hơn Phú Yên. D. Đồng Tháp cao hơn Thái Bình.

Câu 28: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cao nguyên Đắc Lắc có độ cao trung bình so với mực nước biển là

- A. 500m -1000m. B. 1000m -1500m. C. dưới 1000m. D. 200m -500m.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:

Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nhiều người nói, sản vật mùa nước nổi ngoài cá đồng, bông điên điển, nấm rơm, rau đồng... còn là cảnh vật của đất và người miền Tây. Mùa nước lên, những cánh đồng linh đình con nước, những giàn bầu, giàn mướp trở bông thật đẹp, những đàn vịt thỏa thích theo con nước nhuộm màu phù sa, những bác nông dân đi giăng lưới, giăng câu, mưu sinh theo con nước... Tất cả vẽ nên bức tranh miền Tây mùa nước nổi ấn tượng và bản sắc. Nhiều người vẫn ví von rằng, miền Tây hai mùa mưa nắng còn có mùa thứ ba đặc sắc khó quên, ấy là mùa nước nổi.

Với người dân miền Tây, mùa nước nổi còn là mùa của niềm nhớ, của kỷ ức quê hương. Dù nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước, nhưng có lẽ, chỉ cần cây điên điển trở vàng bông, cây cà na đung đưa trái chín hay tiếng vịt kêu đồng trong một sớm tinh không, người miền Tây đã nghe xôn xao mùa nước nổi quê mình...”

(Nguồn: <https://baocantho.com.vn/>)

a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân nhưng nguồn lợi gì? (0,5 điểm)

b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước” (0,5 điểm)

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm? (1,0 điểm)

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất? (1,0 điểm)

----- HẾT -----

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 KHTN
Thời gian làm bài: 50 phút

I. PHẢN TRÁC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Biện pháp cải tạo đất nông nghiệp ở đồng bằng là

- A. bón phân thích hợp. B. làm ruộng bậc thang.
C. trồng cây theo băng. D. đào hồ vẫy cá.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết sét, cao lanh tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Bắc. B. Tây Nguyên.
C. Đông Bắc. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Nam - Bắc. B. Vòng cung.
C. Tây - Đông. D. Tây Bắc - Đông Nam.

Câu 4: Vùng phía Nam nước ta **không** có đai ôn đới gió mùa trên núi vì

- A. không có gió mùa Đông Bắc hoạt động. B. không có độ cao trên 2600 m.
C. nằm kề vùng biển rộng. D. nằm gần xích đạo.

Câu 5: Thiên tai nào ở nước ta mà việc phòng chống phải luôn kết hợp chống lụt, úng ở đồng bằng và chống lũ, chống xói mòn ở miền núi?

- A. Hạn hán. B. Sương muối. C. Bão. D. Lốc.

Câu 6: Theo bảng số liệu ở câu 9 để thể hiện mật độ dân số của một số tỉnh nước ta năm 2018, biểu đồ nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Đường. B. Tròn. C. Cột. D. Miền.

Câu 7: Địa hình núi cao tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

Câu 8: Biện pháp bảo vệ nào sau đây được thực hiện với cả ba loại rừng ở nước ta?

- A. Duy trì phát triển độ phì và chất lượng rừng.
B. Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.
C. Trồng rừng trên đất trống, đồi trọc.
D. Bảo vệ đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia.

Câu 9: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ TỈNH NƯỚC TA NĂM 2018

Tỉnh	Thái Bình	Phú Yên	Kon Tum	Đồng Tháp
Diện tích (km ²)	1586	5023	9674	3384
Dân số (nghìn người)	1793	910	535	1993

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các tỉnh năm 2018?

- A. Thái Bình thấp hơn Phú Yên. B. Kon Tum cao hơn Đồng Tháp.
C. Kon Tum thấp hơn Phú Yên. D. Đồng Tháp cao hơn Thái Bình.

Câu 10: Biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất ở khu vực đồi núi là

- A. nhiễm mặn. B. nhiễm phèn. C. ngập úng. D. xói mòn.

Câu 11: Vùng ven biển nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có

- A. nhiệt độ trung bình cao. B. sự phân mùa khí hậu.
C. địa hình nhiều đồi núi. D. độ ẩm không khí lớn.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh/thành phố nào sau đây *không* giáp với biển?

- A. Hải Phòng. B. Nam Định C. Quảng Ngãi. D. Hải Dương.

Câu 13: Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi nước ta là quá trình

- A. bóc mòn. B. rửa trôi. C. phong hóa. D. bồi tụ.

Câu 14: Khu vực được bồi tụ phù sa vào mùa lũ ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. vùng trong đê. B. vùng ngoài đê.
C. rìa phía tây và tây bắc. D. các ô trũng ngập nước.

Câu 15: Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây khô nóng là

- A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Tây Nguyên. D. Tây Bắc.

Câu 16: Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

- A. khu vực cao nguyên. B. khu vực miền núi.
C. khu vực trung du. D. khu vực đồng bằng.

Câu 17: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa mùa hạ thổi vào Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu theo hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam. B. Đông Nam. C. Nam. D. Đông.

Câu 18: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

- A. địa hình đa dạng. B. tổng bức xạ lớn.
C. sông ngòi dày đặc. D. nhiều khoáng sản.

Câu 19: Gió tín phong nửa cầu Bắc hoạt động từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

- A. Tây Bắc. B. Tây Nam. C. Đông Bắc. D. Đông Nam.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, loại đất có diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. đất xám trên phù sa cổ. B. đất feralit trên đá badan.
C. đất phèn. D. đất phù sa sông.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đèo nào sau đây *không* thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Hải Vân. B. An Khê. C. Cù Mông. D. Ngang.

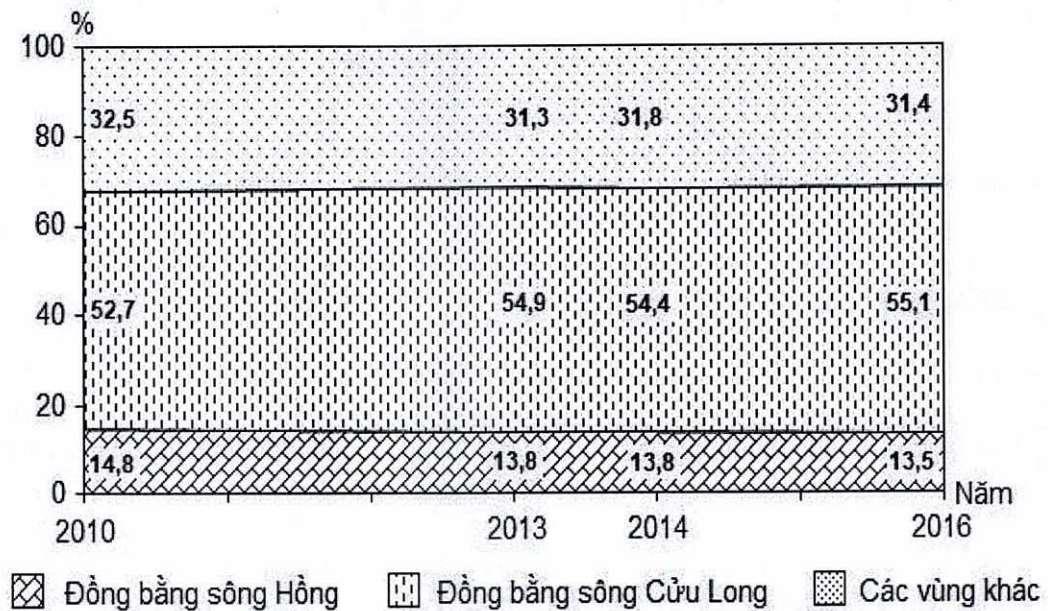
Câu 22: Vùng thường xảy ra lũ quét nhất nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

Câu 23: Vùng nước nằm phía trong đường cơ sở được gọi là vùng

- A. đặc quyền kinh tế. B. nội thủy. C. tiếp giáp lãnh hải. D. lãnh hải.

Câu 24: Cho biểu đồ diện tích lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2016:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô diện tích lúa phân theo vùng.
- B. Quy mô và cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.
- D. Tốc độ tăng trưởng diện tích lúa phân theo vùng.

Câu 25: Cho bảng số liệu sau:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Lượng mưa	Bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
TP Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

(Nguồn: SGK Địa lí lớp 12, trang 44)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Hà Nội có cân bằng ẩm cao nhất.
- B. Huế có lượng bốc hơi cao nhất.
- C. Huế có lượng mưa cao nhất.
- D. TP. Hồ Chí Minh có lượng mưa cao nhất.

Câu 26: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cao nguyên Đắc Lắc có độ cao trung bình so với mực nước biển là

- A. 500m -1000m.
- B. 1000m -1500m.
- C. dưới 1000m.
- D. 200m -500m.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13-14, cho biết cao nguyên nào sau đây **không** phải là cao nguyên badan?

- A. Mộc Châu.
- B. Đắc Lắc.
- C. Mơ Nông.
- D. Kom Tum.

Câu 28: Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. sinh vật, đất đai, sông ngòi.
- B. sông ngòi, đất đai, khí hậu.
- C. khí hậu, đất đai, sinh vật.
- D. khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

II. PHẢN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:

Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nhiều người nói, sản vật mùa nước nổi ngoài cá đồng, bông điên điển, nấm rom, rau đồng... còn là cảnh vật của đất và người miền Tây. Mùa nước lên, những cánh đồng linh đình con nước, những giàn bầu, giàn mướp trở bông thật đẹp, những đàn vịt thả thích theo con nước nhuộm màu phù sa, những bác nông dân đi giăng lưới, giăng câu, mưu sinh theo con nước... Tất cả vẽ nên bức tranh miền Tây mùa nước nổi ấn tượng và bản sắc. Nhiều người vẫn ví von rằng, miền Tây hai mùa mưa nắng còn có mùa thứ ba đặc sắc khó quên, ấy là mùa nước nổi.

Với người dân miền Tây, mùa nước nổi còn là mùa của niềm nhớ, của kỷ ức quê hương. Dù nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước, nhưng có lẽ, chỉ cần cây điên điển trở vàng bông, cây cà na đung đưa trái chín hay tiếng vịt kêu đồng trong một sớm tinh không, người miền Tây đã nghe xôn xao mùa nước nổi quê mình...”

(Nguồn: <https://baocantho.com.vn/>)

a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân nhưng nguồn lợi gì? (0,5 điểm)

b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước” (0,5 điểm)

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm? (1,0 điểm)

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất? (1,0 điểm)

----- HẾT -----

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 KHTN

Thời gian làm bài: 50 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Nam - Bắc. B. Tây Bắc - Đông Nam.
C. Vòng cung. D. Tây - Đông.

Câu 2: Theo bảng số liệu ở câu 27 để thể hiện mật độ dân số của một số tỉnh nước ta năm 2018, biểu đồ nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Đường. B. Tròn. C. Cột. D. Miền.

Câu 3: Vùng phía Nam nước ta **không** có đai ôn đới gió mùa trên núi vì

- A. không có gió mùa Đông Bắc hoạt động. B. không có độ cao trên 2600 m.
C. nằm kề vùng biển rộng. D. nằm gần xích đạo.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13-14, cho biết cao nguyên nào sau đây **không** phải là cao nguyên badan?

- A. Đắk Lắk. B. Mộc Châu. C. Mơ Nông. D. Kom Tum.

Câu 5: Biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất ở khu vực đồi núi là

- A. ngập úng. B. nhiễm mặn. C. xói mòn. D. nhiễm phèn.

Câu 6: Biện pháp cải tạo đất nông nghiệp ở đồng bằng là

- A. làm ruộng bậc thang. B. đào hồ vẫy cá.
C. trồng cây theo băng. D. bón phân thích hợp.

Câu 7: Gió tín phong nửa cầu Bắc hoạt động từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

- A. Tây Bắc. B. Đông Nam. C. Tây Nam. D. Đông Bắc.

Câu 8: Vùng nước nằm phía trong đường cơ sở được gọi là vùng

- A. đặc quyền kinh tế. B. nội thủy. C. tiếp giáp lãnh hải. D. lãnh hải.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết sét, cao lanh tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Bắc. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đông Bắc. D. Tây Nguyên.

Câu 10:

Cho bảng số liệu sau:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Lượng mưa	Bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
TP Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

(Nguồn: SGK Địa lí lớp 12, trang 44)



Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Hà Nội có cân bằng ẩm cao nhất. B. Huế có lượng bốc hơi cao nhất.
C. Huế có lượng mưa cao nhất. D. TP. Hồ Chí Minh có lượng mưa cao nhất.

Câu 11: Vùng ven biển nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có

- A. độ ẩm không khí lớn. B. địa hình nhiều đồi núi.
C. nhiệt độ trung bình cao. D. sự phân mùa khí hậu.

Câu 12: Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi nước ta là quá trình

- A. bóc mòn. B. rửa trôi. C. phong hóa. D. bồi tụ.

Câu 13: Khu vực được bồi tụ phù sa vào mùa lũ ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. vùng trong đê. B. vùng ngoài đê.
C. rìa phía tây và tây bắc. D. các ô trũng ngập nước.

Câu 14: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa mùa hạ thổi vào Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu theo hướng nào sau đây?

- A. Nam. B. Tây Nam. C. Đông. D. Đông Nam.

Câu 15: Biện pháp bảo vệ nào sau đây được thực hiện với cả ba loại rừng ở nước ta?

- A. Trồng rừng trên đất trống, đồi trọc.
B. Duy trì phát triển độ phì và chất lượng rừng.
C. Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.
D. Bảo vệ đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia.

Câu 16: Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây khô nóng là

- A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Tây Nguyên. D. Tây Bắc.

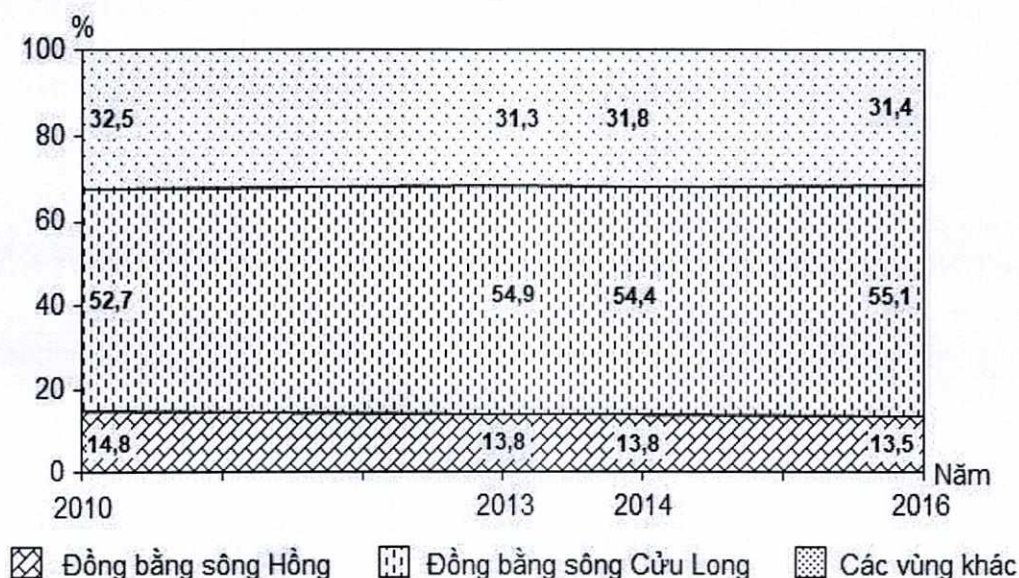
Câu 17: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

- A. địa hình đa dạng. B. nhiều khoáng sản.
C. sông ngòi dày đặc. D. tổng bức xạ lớn.

Câu 18: Vùng thường xảy ra lũ quét nhất nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

Câu 19: Cho biểu đồ diện tích lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2016:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.
- B. Tốc độ tăng trưởng diện tích lúa phân theo vùng.
- C. Quy mô diện tích lúa phân theo vùng.
- D. Quy mô và cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đèo nào sau đây **không** thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Hải Vân.
- B. An Khê.
- C. Cù Mông.
- D. Ngang.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh/thành phố nào sau đây **không** giáp với biển?

- A. Hải Phòng.
- B. Quảng Ngãi.
- C. Hải Dương.
- D. Nam Định.

Câu 22: Địa hình núi cao tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Đông Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 23: Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. sinh vật, đất đai, sông ngòi.
- B. sông ngòi, đất đai, khí hậu.
- C. khí hậu, đất đai, sinh vật.
- D. khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

Câu 24: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, loại đất có diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. đất phù sa sông.
- B. đất xám trên phù sa cổ.
- C. đất phèn.
- D. đất feralit trên đá badan.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cao nguyên Đắc Lắc có độ cao trung bình so với mực nước biển là

- A. 500m -1000m.
- B. 1000m -1500m.
- C. dưới 1000m.
- D. 200m -500m.

Câu 26: Thiên tai nào ở nước ta mà việc phòng chống phải luôn kết hợp chống lụt, úng ở đồng bằng và chống lũ, chống xói mòn ở miền núi?

- A. Bão.
- B. Hạn hán.
- C. Sương muối.
- D. Lốc.

Câu 27: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ TỈNH NƯỚC TA NĂM 2018

Tỉnh	Thái Bình	Phú Yên	Kon Tum	Đồng Tháp
Diện tích (km ²)	1586	5023	9674	3384
Dân số (nghìn người)	1793	910	535	1993

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các tỉnh năm 2018?

- A. Kon Tum cao hơn Đồng Tháp.
- B. Đồng Tháp cao hơn Thái Bình.
- C. Thái Bình thấp hơn Phú Yên.
- D. Kon Tum thấp hơn Phú Yên.

Câu 28: Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

- A. khu vực miền núi.
- B. khu vực trung du.
- C. khu vực cao nguyên.
- D. khu vực đồng bằng.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:

Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nhiều người nói, sản vật mùa nước nổi ngoài cá đồng, bông điên điển, nấm rom, rau đồng... còn là cảnh vật của đất và người miền Tây. Mùa nước lên, những cánh đồng linh đình con nước, những giàn bầu, giàn mướp trở bông thật đẹp, những đàn vịt thỏa thích theo con nước nhuộm màu phù sa, những bác nông dân đi giăng lưới, giăng câu, mưu sinh theo con nước... Tất cả vẽ nên bức tranh miền Tây mùa nước nổi ấn tượng và bản sắc. Nhiều người vẫn ví von rằng, miền Tây hai mùa mưa nắng còn có mùa thứ ba đặc sắc khó quên, ấy là mùa nước nổi.

Với người dân miền Tây, mùa nước nổi còn là mùa của niềm nhớ, của ký ức quê hương. Dù nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước, nhưng có lẽ, chỉ cần cây điên điển trở vàng bông, cây cà na đung đưa trái chín hay tiếng vịt kêu đồng trong một sớm tinh không, người miền Tây đã nghe xôn xao mùa nước nổi quê mình...”

(Nguồn: <https://baocantho.com.vn/>)

a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân nhưng nguồn lợi gì? (0,5 điểm)

b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước” (0,5 điểm)

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm? (1,0 điểm)

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất? (1,0 điểm)

----- HẾT -----

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 KHTN

Thời gian làm bài: 50 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây khô nóng là

- A. Tây Nguyên. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Bắc.

Câu 2: Gió tín phong nửa cầu Bắc hoạt động từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

- A. Tây Bắc. B. Đông Nam. C. Tây Nam. D. Đông Bắc.

Câu 3: Vùng phía Nam nước ta **không** có đai ôn đới gió mùa trên núi vì

- A. nằm gần xích đạo. B. không có độ cao trên 2600 m.
C. không có gió mùa Đông Bắc hoạt động. D. nằm kề vùng biển rộng.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết sét, cao lạnh tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Bắc. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đông Bắc. D. Tây Nguyên.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13-14, cho biết cao nguyên nào sau đây **không** phải là cao nguyên badan?

- A. Kom Tum. B. Mơ Nông. C. Đắk Lắk. D. Mộc Châu.

Câu 6: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ TỈNH NƯỚC TA NĂM 2018

Tỉnh	Thái Bình	Phú Yên	Kom Tum	Đồng Tháp
Diện tích (km ²)	1586	5023	9674	3384
Dân số (nghìn người)	1793	910	535	1993

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các tỉnh năm 2018?

- A. Thái Bình thấp hơn Phú Yên. B. Kon Tum cao hơn Đồng Tháp.
C. Kon Tum thấp hơn Phú Yên. D. Đồng Tháp cao hơn Thái Bình.

Câu 7: Biện pháp cải tạo đất nông nghiệp ở đồng bằng là

- A. bón phân thích hợp. B. trồng cây theo băng.
C. đào hồ vẫy cá. D. làm ruộng bậc thang.

Câu 8: Vùng thường xảy ra lũ quét nhất nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

Câu 9: Vùng ven biển nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có

- A. độ ẩm không khí lớn. B. nhiệt độ trung bình cao.
C. địa hình nhiều đồi núi. D. sự phân mùa khí hậu.



Câu 10: Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. sinh vật, đất đai, sông ngòi.
- B. khí hậu, đất đai, sinh vật.
- C. sông ngòi, đất đai, khí hậu.
- D. khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

Câu 11: Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi nước ta là quá trình

- A. bóc mòn.
- B. rửa trôi.
- C. phong hóa.
- D. bồi tụ.

Câu 12: Địa hình núi cao tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 13: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

- A. sông ngòi dày đặc.
- B. nhiều khoáng sản.
- C. tổng bức xạ lớn.
- D. địa hình đa dạng.

Câu 14: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, loại đất có diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. đất phù sa sông.
- B. đất phèn.
- C. đất xám trên phù sa cổ.
- D. đất feralit trên đá badan.

Câu 15: Biện pháp bảo vệ nào sau đây được thực hiện với cả ba loại rừng ở nước ta?

- A. Trồng rừng trên đất trống, đồi trọc.
- B. Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.
- C. Duy trì phát triển độ phì và chất lượng rừng.
- D. Bảo vệ đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia.

Câu 16: Biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất ở khu vực đồi núi là

- A. xói mòn.
- B. nhiễm phèn.
- C. nhiễm mặn.
- D. ngập úng.

Câu 17: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Tây - Đông.
- B. Vòng cung.
- C. Nam - Bắc.
- D. Tây Bắc - Đông Nam.

Câu 18: Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

- A. khu vực miền núi.
- B. khu vực cao nguyên.
- C. khu vực trung du.
- D. khu vực đồng bằng.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đèo nào sau đây **không** thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Hải Vân.
- B. An Khê.
- C. Cù Mông.
- D. Ngang.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh/thành phố nào sau đây **không** giáp với biển?

- A. Hải Phòng.
- B. Quảng Ngãi.
- C. Hải Dương.
- D. Nam Định.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cao nguyên Đắc Lắc có độ cao trung bình so với mực nước biển là

- A. 200m -500m.
- B. 500m -1000m.
- C. dưới 1000m.
- D. 1000m -1500m.

Câu 22: Khu vực được bồi tụ phù sa vào mùa lũ ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. vùng trong đê.
- B. vùng ngoài đê.
- C. các ô trũng ngập nước.
- D. rìa phía tây và tây bắc.

Câu 23: Vùng nước nằm phía trong đường cơ sở được gọi là vùng

- A. tiếp giáp lãnh hải.
- B. nội thủy.
- C. đặc quyền kinh tế.
- D. lãnh hải.

Câu 24: Theo bảng số liệu ở **câu 6** để thể hiện mật độ dân số của một số tỉnh nước ta năm 2018, biểu đồ nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Tròn. B. Đường. C. Miền. D. Cột.

Câu 25: Thiên tai nào ở nước ta mà việc phòng chống phải luôn kết hợp chống lụt, úng ở đồng bằng và chống lũ, chống xói mòn ở miền núi?

- A. Bão. B. Hạn hán. C. Sương muối. D. Lốc.

Câu 26: Cho bảng số liệu sau:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẤM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM
(Đơn vị: mm)

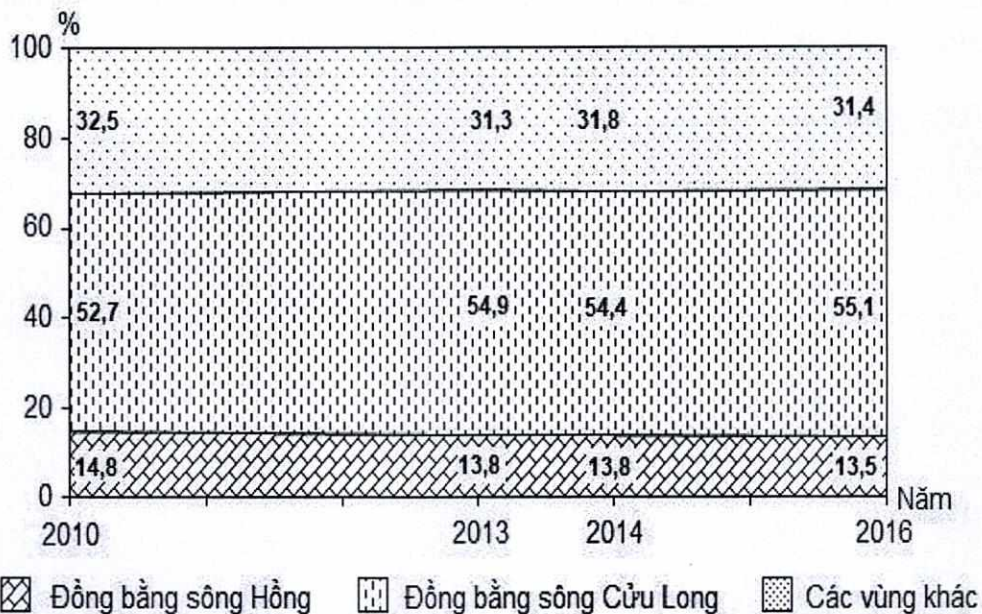
Địa điểm	Lượng mưa	Bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
TP Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

(Nguồn: SGK Địa lí lớp 12, trang 44)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Huế có lượng bốc hơi cao nhất. B. Hà Nội có cân bằng ẩm cao nhất.
C. Huế có lượng mưa cao nhất. D. TP. Hồ Chí Minh có lượng mưa cao nhất.

Câu 27: Cho biểu đồ diện tích lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2016:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.
B. Tốc độ tăng trưởng diện tích lúa phân theo vùng.
C. Quy mô diện tích lúa phân theo vùng.
D. Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.

Câu 28: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa mùa hạ thổi vào Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu theo hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam. B. Đông. C. Đông Nam. D. Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:

Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nhiều người nói, sản vật mùa nước nổi ngoài cá đồng, bông điên điển, nấm rơm, rau đồng... còn là cảnh vật của đất và người miền Tây. Mùa nước lên, những cánh đồng linh đình con nước, những giàn bầu, giàn mướp trở bông thật đẹp, những đàn vịt thỏa thích theo con nước nhuộm màu phù sa, những bác nông dân đi giăng lưới, giăng câu, mưu sinh theo con nước... Tất cả vẽ nên bức tranh miền Tây mùa nước nổi ấn tượng và bản sắc. Nhiều người vẫn ví von rằng, miền Tây hai mùa mưa nắng còn có mùa thứ ba đặc sắc khó quên, ấy là mùa nước nổi.

Với người dân miền Tây, mùa nước nổi còn là mùa của niềm nhớ, của ký ức quê hương. Dù nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước, nhưng có lẽ, chỉ cần cây điên điển trở vàng bông, cây cà na đung đưa trái chín hay tiếng vịt kêu đồng trong một sớm tinh không, người miền Tây đã nghe xôn xao mùa nước nổi quê mình...”

(Nguồn: <https://baocantho.com.vn/>)

a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân nhưng nguồn lợi gì? (0,5 điểm)

b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước” (0,5 điểm)

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm? (1,0 điểm)

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất? (1,0 điểm)

----- HẾT -----

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: ĐỊA LÍ - LỚP 12 KHTN (Thời gian làm bài: 50 phút)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Câu hỏi	Mã đề			
	821	822	823	824
1	D	A	B	C
2	D	D	C	D
3	A	D	B	B
4	B	B	B	B
5	C	C	C	D
6	B	C	D	C
7	C	A	D	A
8	C	B	B	A
9	B	C	B	A
10	D	D	C	B
11	A	D	A	D
12	D	D	D	A
13	D	D	B	C
14	B	B	D	C
15	A	A	C	B
16	D	B	A	A
17	B	B	D	D
18	D	B	A	A
19	C	C	A	D
20	C	A	D	C
21	A	D	C	B
22	B	A	C	B
23	A	B	C	B
24	B	C	B	D
25	A	C	A	A
26	C	A	A	C
27	C	A	D	D
28	A	C	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Thang điểm
1	Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi: a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân những nguồn lợi gì?	1,0
	- Cá đồng,...	0,25
	- Bông điên điển, nấm rơm, rau đồng,...	0,25
	b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước”?	
2	- Con người: Xây dựng nhiều đập thủy điện (Vì sông Mekong chảy qua lãnh thổ của nhiều nước),...	0,25
	- Biến đổi khí hậu toàn cầu,...	0,25
	Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm?	1,0
3	- Xuất phát từ áp cao Xibia.	0,25
	- Hoạt động mạnh ở vùng Đông Bắc và Đồng bằng sông Hồng.	0,5
	- Thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm vì: Gió đi qua biển mang theo hơi nước vào đất liền.	0,25
	Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất?	1,0
	- Nhiệt độ cao nhất: 28°C	0,25
	- Nhiệt độ thấp nhất: 21 °C	0,25
	- Tháng có lượng mưa cao nhất: 10	0,25
	- Tháng có lượng mưa thấp nhất: 3	0,25



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 KHXH

Thời gian làm bài: 50 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết các sông có đặc điểm nhỏ, ngắn, chủ yếu chảy theo hướng tây - đông ở nước ta tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 2: Mùa khô thường kéo dài 6 - 7 tháng ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Cực Nam Trung Bộ
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 3: Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. Gió mùa và dòng biển.
- B. Khoáng sản và biển.
- C. Khí hậu và sông ngòi.
- D. Vị trí địa lí và hình thể.

Câu 4: Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A. Tín phong.
- B. gió phơn.
- C. Tây ôn đới.
- D. gió mùa.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết rừng ôn đới núi cao có ở vùng nào sau đây?

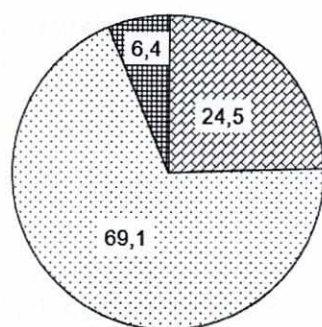
- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, khoáng sản nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

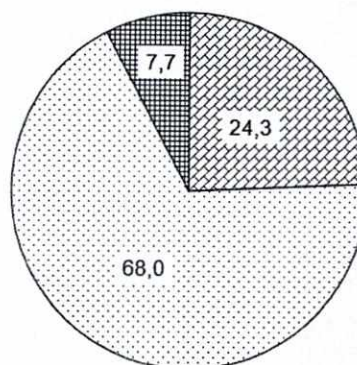
- A. than và quặng sắt.
- B. than đá và apatit.
- C. thiếc và khí tự nhiên.
- D. dầu khí và bô-xít.

Câu 7: Cho biểu đồ về dân số nước ta, năm 2009 và 2019:





Năm 2009



Năm 2019

Dưới 15 tuổi
 Từ 15 đến 64 tuổi
 Từ 65 tuổi trở lên

(Số liệu theo Tổng điều tra dân số Việt Nam năm 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.
- B. Sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.
- C. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo khu vực.
- D. Tốc độ tăng trưởng dân số phân theo nhóm tuổi.

Câu 8: Biện pháp chủ yếu trong sử dụng đất nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. đắp đê ngăn lũ, ngập lụt.
- B. chuyển đổi mục đích sử dụng đất hợp lí.
- C. chống cát bay, cát chảy.
- D. khai thác mặt nước nuôi trồng thủy sản.

Câu 9: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới chủ yếu là do

- A. ảnh hưởng mạnh gió mùa Đông Bắc.
- B. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ.
- C. có địa hình núi cao từ 2600m trở lên.
- D. có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 10: Đặc điểm giống nhau chủ yếu giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

- A. độ cao khoảng từ 500 m đến 1000m.
- B. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.
- C. bị chia cắt do tác động của dòng chảy.
- D. có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ ba dan.

Câu 11: Vùng núi nào sau đây nằm giữa sông Hồng và sông Cả?

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Tây Bắc.
- D. Đông Bắc.

Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng ngập mặn ở khu vực Nam Bộ giảm nhanh trong những năm gần đây là

- A. phá rừng để lấy gỗ.
- B. phá rừng để nuôi tôm.
- C. thiên tai hạn hán.
- D. cháy rừng.

Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Lào Cai.
- B. Quảng Ninh.
- C. Lạng Sơn.
- D. Sơn La.

Câu 14: Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Chống nhiễm mặn.
- B. Trồng cây theo băng.
- C. Đào hồ kiểu vảy cá.
- D. Làm ruộng bậc thang.

Câu 15: Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường **không** biểu hiện trực tiếp ở sự gia tăng của thiên tai nào sau đây?

- A. Hạn hán. B. Ngập lụt. C. Bão. D. Động đất.

Câu 16: Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp đến thành phần tự nhiên nào sau đây?

- A. Đất đai. B. Địa hình.
C. Khí hậu. D. Sông ngòi.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Tiếp giáp với Biển Đông.
B. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.
C. Trong vùng nhiều thiên tai.
D. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi nào sau đây **không** chạy theo hướng tây bắc - đông nam?

- A. Pu Đen Đinh. B. Hoàng Liên Sơn.
C. Bạch Mã. D. Trường Sơn Bắc.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, điểm giống nhau về chế độ mưa của trạm Đồng Hới và Nha Trang là

- A. mưa đều quanh năm.
B. mưa lớn nhất cả nước.
C. mưa lớn nhất vào tháng IX.
D. mùa mưa lệch về thu - đông.

Câu 20: Càng vào phía Nam gió mùa Đông Bắc càng

- A. suy yếu. B. mạnh.
C. gây mưa nhiều. D. khô nóng.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất mặn phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Đông Nam Bộ.
B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng.
D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 22: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là

- A. rừng cận nhiệt đới khô.
B. rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. rừng cận xích đạo gió mùa.
D. rừng xích đạo ẩm.

Câu 23: Vùng nào sau đây chịu ngập úng nghiêm trọng nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Bắc Trung Bộ.
D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 24: Vùng biển mà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường nhập cư là vùng

- A. đặc quyền về kinh tế. B. tiếp giáp lãnh hải.
C. thềm lục địa. D. lãnh hải.



Câu 25: Theo bảng số liệu ở **câu 27** để thể hiện mật độ dân số của một số vùng nước ta, năm 2017 thì dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Đường. C. Miền. D. Tròn.

Câu 26: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG NƯỚC TA THỜI KÌ 1983 - 2017

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	Tổng diện tích rừng	Trong đó	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
1983	7,2	6,8	0,4
2017	14,4	10,2	4,2

(Nguồn: www.gso.gov.vn)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây là đúng với tình hình diện tích rừng nước ta, giai đoạn 1983 - 2017?

- A. Diện tích rừng trồng tăng.
B. Độ che phủ rừng giảm.
C. Tổng diện tích rừng giảm.
D. Diện tích rừng tự nhiên giảm.

Câu 27: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2017

Vùng	Diện tích (km ²)	Dân số trung bình (nghìn người)
Trung du và miền núi Bắc Bộ	101 399,9	13 392,5
Tây Nguyên	54 508,3	5 778,5
Đông Nam Bộ	23 552,6	16 739,6
Đồng bằng sông Cửu Long	40 816,3	17 738,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các vùng, năm 2017?

- A. Tây Nguyên cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
B. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.
C. Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn Đông Nam Bộ.
D. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Đông Nam Bộ.

Câu 28: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Con Voi.
C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.-----

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:

Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nhiều người nói, sản vật mùa nước nổi ngoài cá đồng, bông điên điển, nấm rơm, rau đồng... còn là cảnh vật của đất và người miền Tây. Mùa nước lên, những cánh đồng linh đình con nước, những giàn bầu, giàn mướp trở bông thật đẹp, những đàn vịt thả thích theo con nước nhuộm màu phù sa, những bác nông dân đi giăng lưới, giăng câu, mưu sinh theo con nước... Tất cả vẽ nên bức tranh miền Tây mùa nước nổi ấn tượng và bản sắc. Nhiều người vẫn ví von rằng, miền Tây hai mùa mưa nắng còn có mùa thứ ba đặc sắc khó quên, ấy là mùa nước nổi.

Với người dân miền Tây, mùa nước nổi còn là mùa của niềm nhớ, của ký ức quê hương. Dù nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước, nhưng có lẽ, chỉ cần cây điên điển trở vàng bông, cây cà na đung đưa trái chín hay tiếng vịt kêu đồng trong một sớm tinh không, người miền Tây đã nghe xôn xao mùa nước nổi quê mình...”

(Nguồn: <https://baocantho.com.vn/>)

a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân những nguồn lợi gì? (0,5 điểm)

b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước” (0,5 điểm)

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm? (1,0 điểm)

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất? (1,0 điểm)

----- HẾT -----

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 KHXH

Thời gian làm bài: 50 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Chống nhiễm mặn.
C. Đào hồ kiểu vảy cá. D. Làm ruộng bậc thang.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, khoáng sản nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

- A. dầu khí và bô-xít. B. than và quặng sắt.
C. thiếc và khí tự nhiên. D. than đá và apatit.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết các sông có đặc điểm nhỏ, ngắn, chủ yếu chảy theo hướng tây - đông ở nước ta tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên.
B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Bắc Trung Bộ.
D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 4: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới chủ yếu là do

- A. có địa hình núi cao từ 2600m trở lên.
B. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ.
C. ảnh hưởng mạnh gió mùa Đông Bắc.
D. có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 5: Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường **không** biểu hiện trực tiếp ở sự gia tăng của thiên tai nào sau đây?

- A. Ngập lụt. B. Bão. C. Hạn hán. D. Động đất.

Câu 6: Theo bảng số liệu ở câu 9 để thể hiện mật độ dân số của một số vùng nước ta, năm 2017 thì dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Đường. C. Miền. D. Tròn.

Câu 7: Vùng núi nào sau đây nằm giữa sông Hồng và sông Cả?

- A. Trường Sơn Bắc. B. Trường Sơn Nam.
C. Tây Bắc. D. Đông Bắc.

Câu 8: Biện pháp chủ yếu trong sử dụng đất nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. khai thác mặt nước nuôi trồng thủy sản. B. chống cát bay, cát chảy.
C. đắp đê ngăn lũ, ngập lụt. D. chuyển đổi mục đích sử dụng đất hợp lí.

Câu 9: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2017

Vùng	Diện tích (km ²)	Dân số trung bình (nghìn người)
Trung du và miền núi Bắc Bộ	101 399,9	13 392,5
Tây Nguyên	54 508,3	5 778,5
Đông Nam Bộ	23 552,6	16 739,6
Đồng bằng sông Cửu Long	40 816,3	17 738,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các vùng, năm 2017?

- A. Tây Nguyên cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn Đông Nam Bộ.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Đông Nam Bộ.

Câu 10: Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng ngập mặn ở khu vực Nam Bộ giảm nhanh trong những năm gần đây là

- A. phá rừng để lấy gỗ.
- B. phá rừng để nuôi tôm.
- C. thiên tai hạn hán.
- D. cháy rừng.

Câu 11: Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp đến thành phần tự nhiên nào sau đây?

- A. Đất đai.
- B. Địa hình.
- C. Khí hậu.
- D. Sông ngòi.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Lào Cai.
- B. Quảng Ninh.
- C. Lạng Sơn.
- D. Sơn La.

Câu 13: Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A. Tín phong.
- B. gió mùa.
- C. Tây ôn đới.
- D. gió phơn.

Câu 14: Đặc điểm giống nhau chủ yếu giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

- A. độ cao khoảng từ 500 m đến 1000m.
- B. có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ ba dan.
- C. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.
- D. bị chia cắt do tác động của dòng chảy.

Câu 15: Mùa khô thường kéo dài 6 - 7 tháng ở vùng nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng Nam Bộ.
- C. Cực Nam Trung Bộ
- D. Tây Nguyên.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Tiếp giáp với Biển Đông.
- B. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.
- C. Trong vùng nhiều thiên tai.
- D. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.

Câu 17: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, điểm giống nhau về chế độ mưa của trạm Đồng Hới và Nha Trang là

- A. mưa lớn nhất cả nước.
- B. mưa lớn nhất vào tháng IX.
- C. mưa đều quanh năm.
- D. mùa mưa lệch về thu - đông.

Câu 18: Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. Vị trí địa lí và hình thể.
- B. Gió mùa và dòng biển.
- C. Khí hậu và sông ngòi.
- D. Khoáng sản và biển.

Câu 19: Càng vào phía Nam gió mùa Đông Bắc càng

- A. suy yếu.
- B. mạnh.
- C. gây mưa nhiều.
- D. khô nóng.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất mặn phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi nào sau đây **không** chạy theo hướng tây bắc - đông nam?

- A. Pu Đen Đinh.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Bạch Mã.
- D. Hoàng Liên Sơn.

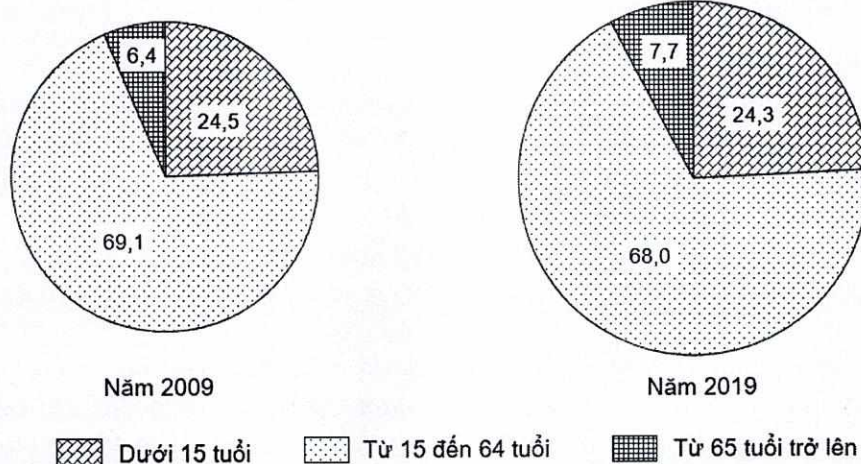
Câu 22: Vùng nào sau đây chịu ngập úng nghiêm trọng nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 23: Vùng biển mà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường nhập cư là vùng

- A. đặc quyền về kinh tế.
- B. tiếp giáp lãnh hải.
- C. thềm lục địa.
- D. lãnh hải.

Câu 24: Cho biểu đồ về dân số nước ta, năm 2009 và 2019:



(Số liệu theo Tổng điều tra dân số Việt Nam năm 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo khu vực.
- B. Tốc độ tăng trưởng dân số phân theo nhóm tuổi.
- C. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.
- D. Sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.

Câu 25: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG NƯỚC TA THỜI KÌ 1983 - 2017

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	Tổng diện tích rừng	Trong đó	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
1983	7,2	6,8	0,4

2017	14,4	10,2	4,2
------	------	------	-----

(Nguồn: www.gso.gov.vn)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây là đúng với tình hình diện tích rừng nước ta, giai đoạn 1983 - 2017?

- A. Diện tích rừng trồng tăng.
- B. Độ che phủ rừng giảm.
- C. Tổng diện tích rừng giảm.
- D. Diện tích rừng tự nhiên giảm.

Câu 26: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

- A. Hoàng Liên Sơn.
- B. Con Voi.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết rừng ôn đới núi cao có ở vùng nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Nguyên.
- D. Tây Bắc.

Câu 28: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là

- A. rừng cận nhiệt đới khô.
- B. rừng cận xích đạo gió mùa.
- C. rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. rừng xích đạo ẩm.

II. PHÂN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:

Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi:

"...Nhiều người nói, sản vật mùa nước nổi ngoài cá đồng, bông điên điển, nắm rom, rau đồng... còn là cảnh vật của đất và người miền Tây. Mùa nước lên, những cánh đồng linh đình con nước, những giàn bầu, giàn mướp trở bông thật đẹp, những đàn vịt thả thích theo con nước nhuộm màu phù sa, những bác nông dân đi giăng lưới, giăng câu, mưu sinh theo con nước... Tất cả vẽ nên bức tranh miền Tây mùa nước nổi ấn tượng và bản sắc. Nhiều người vẫn ví von rằng, miền Tây hai mùa mưa nắng còn có mùa thứ ba đặc sắc khó quên, ấy là mùa nước nổi."

Với người dân miền Tây, mùa nước nổi còn là mùa của niềm nhớ, của kỷ ức quê hương. Dù nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước, nhưng có lẽ, chỉ cần cây điên điển trở vàng bông, cây cà na đung đưa trái chín hay tiếng vịt kêu đồng trong một sớm tinh không, người miền Tây đã nghe xôn xao mùa nước nổi quê mình..."

(Nguồn: <https://baocantho.com.vn/>)

- a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân nhưng nguồn lợi gì? (0,5 điểm)
- b. Theo anh/chị tại sao "mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước"? (0,5 điểm)

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm? (1,0 điểm)

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất? (1,0 điểm)

----- HẾT -----

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 KHXH

Thời gian làm bài: 50 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết các sông có đặc điểm nhỏ, ngắn, chủ yếu chảy theo hướng tây - đông ở nước ta tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 2: Theo bảng số liệu ở **câu 27** để thể hiện mật độ dân số của một số vùng nước ta, năm 2017 thì dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Cột.
- C. Miền.
- D. Tròn.

Câu 3: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới chủ yếu là do

- A. có địa hình núi cao từ 2600m trở lên.
- B. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ.
- C. ảnh hưởng mạnh gió mùa Đông Bắc.
- D. có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết rừng ôn đới núi cao có ở vùng nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Nguyên.
- D. Tây Bắc.

Câu 5: Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng ngập mặn ở khu vực Nam Bộ giảm nhanh trong những năm gần đây là

- A. thiên tai hạn hán.
- B. phá rừng để lấy gỗ.
- C. cháy rừng.
- D. phá rừng để nuôi tôm.

Câu 6: Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Chống nhiễm mặn.
- B. Làm ruộng bậc thang.
- C. Đào hồ kiểu vảy cá.
- D. Trồng cây theo băng.

Câu 7: Càng vào phía Nam gió mùa Đông Bắc càng

- A. khô nóng.
- B. suy yếu.
- C. mạnh.
- D. gây mưa nhiều.

Câu 8: Vùng biển mà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường nhập cư là vùng

- A. đặc quyền về kinh tế.
- B. tiếp giáp lãnh hải.
- C. thềm lục địa.
- D. lãnh hải.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, khoáng sản nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

- A. dầu khí và bô-xít.
- B. than đá và apatit.
- C. thiếc và khí tự nhiên.
- D. than và quặng sắt.



Câu 10: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG NƯỚC TA THỜI KÌ 1983 - 2017

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	Tổng diện tích rừng	Trong đó	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
1983	7,2	6,8	0,4
2017	14,4	10,2	4,2

(Nguồn: www.gso.gov.vn)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây là đúng với tình hình diện tích rừng nước ta, giai đoạn 1983 - 2017?

- A. Tổng diện tích rừng giảm.
- B. Độ che phủ rừng giảm.
- C. Diện tích rừng trồng tăng.
- D. Diện tích rừng tự nhiên giảm.

Câu 11: Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp đến thành phần tự nhiên nào sau đây?

- A. Sông ngòi.
- B. Khí hậu.
- C. Đất đai.
- D. Địa hình.

Câu 12: Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A. Tín phong.
- B. gió mùa.
- C. Tây ôn đới.
- D. gió phơn.

Câu 13: Đặc điểm giống nhau chủ yếu giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

- A. độ cao khoảng từ 500 m đến 1000m.
- B. có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ ba dan.
- C. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.
- D. bị chia cắt do tác động của dòng chảy.

Câu 14: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, điểm giống nhau về chế độ mưa của trạm Đồng Hới và Nha Trang là

- A. mưa đều quanh năm.
- B. mưa lớn nhất cả nước.
- C. mùa mưa lệch về thu - đông.
- D. mưa lớn nhất vào tháng IX.

Câu 15: Biện pháp chủ yếu trong sử dụng đất nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. khai thác mặt nước nuôi trồng thủy sản.
- B. chống cát bay, cát chảy.
- C. đắp đê ngăn lũ, ngập lụt.
- D. chuyển đổi mục đích sử dụng đất hợp lí.

Câu 16: Mùa khô thường kéo dài 6 - 7 tháng ở vùng nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng Nam Bộ.
- C. Cực Nam Trung Bộ
- D. Tây Nguyên.

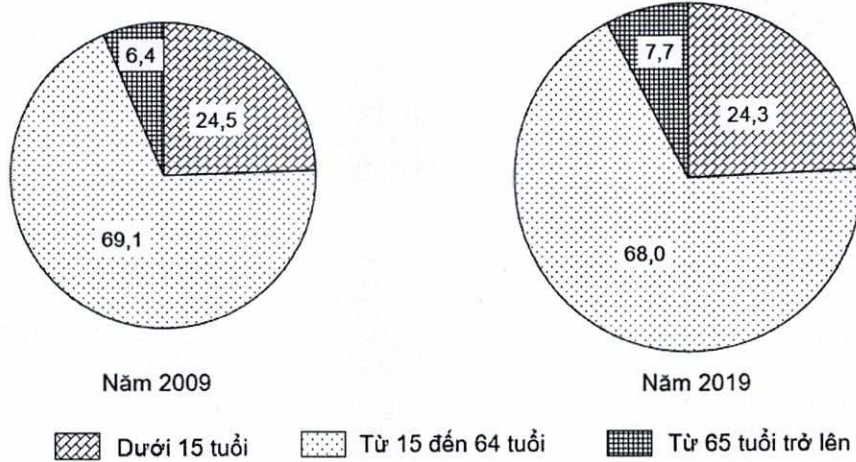
Câu 17: Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. Khoáng sản và biển.
- B. Vị trí địa lí và hình thể.
- C. Khí hậu và sông ngòi.
- D. Gió mùa và dòng biển.

Câu 18: Vùng nào sau đây chịu ngập úng nghiêm trọng nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 19: Cho biểu đồ về dân số nước ta, năm 2009 và 2019:



(Số liệu theo Tổng điều tra dân số Việt Nam năm 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.
- B. Sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.
- C. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo khu vực.
- D. Tốc độ tăng trưởng dân số phân theo nhóm tuổi.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi nào sau đây **không** chạy theo hướng tây bắc - đông nam?

- A. Pu Đen Đinh.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Bạch Mã.
- D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Lào Cai.
- B. Lạng Sơn.
- C. Sơn La.
- D. Quảng Ninh.

Câu 22: Vùng núi nào sau đây nằm giữa sông Hồng và sông Cả?

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Đông Bắc.
- D. Tây Bắc.

Câu 23: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là

- A. rừng cận nhiệt đới khô.
- B. rừng cận xích đạo gió mùa.
- C. rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. rừng xích đạo ẩm.

Câu 24: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất mặn phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

- A. Hoàng Liên Sơn.
- B. Con Voi.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 26: Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường **không** biểu hiện trực tiếp ở sự gia tăng của thiên tai nào sau đây?

- A. Hạn hán. B. Ngập lụt. C. Bão. D. Động đất.

Câu 27: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2017

Vùng	Diện tích (km ²)	Dân số trung bình (nghìn người)
Trung du và miền núi Bắc Bộ	101 399,9	13 392,5
Tây Nguyên	54 508,3	5 778,5
Đông Nam Bộ	23 552,6	16 739,6
Đồng bằng sông Cửu Long	40 816,3	17 738,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các vùng, năm 2017?

- A. Tây Nguyên cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
B. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Đông Nam Bộ.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.
D. Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn Đông Nam Bộ.

Câu 28: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.
B. Trong vùng nhiều thiên tai.
C. Tiếp giáp với Biển Đông.
D. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:

Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nhiều người nói, sản vật mùa nước nổi ngoài cá đồng, bông điên điển, nắm rom, rau đồng... còn là cảnh vật của đất và người miền Tây. Mùa nước lên, những cánh đồng linh đình con nước, những giàn bầu, giàn mướp trở bông thật đẹp, những đàn vịt thả thích theo con nước nhuộm màu phù sa, những bác nông dân đi giăng lưới, giăng câu, mưu sinh theo con nước... Tất cả vẽ nên bức tranh miền Tây mùa nước nổi ấn tượng và bản sắc. Nhiều người vẫn ví von rằng, miền Tây hai mùa mưa nắng còn có mùa thứ ba đặc sắc khó quên, ấy là mùa nước nổi.

Với người dân miền Tây, mùa nước nổi còn là mùa của niềm nhớ, của kỷ ức quê hương. Dù nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước, nhưng có lẽ, chỉ cần cây điên điển trở vàng bông, cây cà na đung đưa trái chín hay tiếng vịt kêu đồng trong một sớm tinh không, người miền Tây đã nghe xôn xao mùa nước nổi quê mình...”

(Nguồn: <https://baocantho.com.vn/>)

- a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân nhưng nguồn lợi gì? (0,5 điểm)
b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước”? (0,5 điểm)

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm? (1,0 điểm)

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất? (1,0 điểm)

----- HẾT -----

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 KHXH
Thời gian làm bài: 50 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Mùa khô thường kéo dài 6 - 7 tháng ở vùng nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đồng bằng Nam Bộ.
C. Cực Nam Trung Bộ D. Tây Nguyên.

Câu 2: Càng vào phía Nam gió mùa Đông Bắc càng

- A. khô nóng. B. suy yếu.
C. mạnh. D. gây mưa nhiều.

Câu 3: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới chủ yếu là do

- A. có mạng lưới sông ngòi dày đặc.
B. có địa hình núi cao từ 2600m trở lên.
C. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ.
D. ảnh hưởng mạnh gió mùa Đông Bắc.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, khoáng sản nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

- A. dầu khí và bô-xít. B. than đá và apatit.
C. thiếc và khí tự nhiên. D. than và quặng sắt.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết rừng ôn đới núi cao có ở vùng nào sau đây?

- A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.
C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 6: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2017

Vùng	Diện tích (km ²)	Dân số trung bình (nghìn người)
Trung du và miền núi Bắc Bộ	101 399,9	13 392,5
Tây Nguyên	54 508,3	5 778,5
Đông Nam Bộ	23 552,6	16 739,6
Đồng bằng sông Cửu Long	40 816,3	17 738,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các vùng, năm 2017?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.
B. Tây Nguyên cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn Đông Nam Bộ.
D. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Đông Nam Bộ.

Câu 7: Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Đào hồ kiểu vảy cá.
C. Làm ruộng bậc thang. D. Chống nhiễm mặn.

Câu 8: Vùng nào sau đây chịu ngập úng nghiêm trọng nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 9: Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp đến thành phần tự nhiên nào sau đây?

- A. Sông ngòi.
- B. Đất đai.
- C. Khí hậu.
- D. Địa hình.

Câu 10: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là

- A. rừng cận nhiệt đới khô.
- B. rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. rừng cận xích đạo gió mùa.
- D. rừng xích đạo ẩm.

Câu 11: Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A. Tín phong.
- B. gió mùa.
- C. Tây ôn đới.
- D. gió phơn.

Câu 12: Vùng núi nào sau đây nằm giữa sông Hồng và sông Cả?

- A. Đông Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Tây Bắc.

Câu 13: Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. Khí hậu và sông ngòi.
- B. Gió mùa và dòng biển.
- C. Vị trí địa lý và hình thể.
- D. Khoáng sản và biển.

Câu 14: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 11, cho biết đất mặn phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 15: Biện pháp chủ yếu trong sử dụng đất nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. khai thác mặt nước nuôi trồng thủy sản.
- B. đắp đê ngăn lũ, ngập lụt.
- C. chống cát bay, cát chảy.
- D. chuyển đổi mục đích sử dụng đất hợp lý.

Câu 16: Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng ngập mặn ở khu vực Nam Bộ giảm nhanh trong những năm gần đây là

- A. cháy rừng.
- B. phá rừng để nuôi tôm.
- C. phá rừng để lấy gỗ.
- D. thiên tai hạn hán.

Câu 17: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết các sông có đặc điểm nhỏ, ngắn, chủ yếu chảy theo hướng tây - đông ở nước ta tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 18: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.
- B. Tiếp giáp với Biển Đông.
- C. Trong vùng nhiều thiên tai.
- D. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi nào sau đây **không** chạy theo hướng tây bắc - đông nam?

- A. Pu Đen Đinh.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Bạch Mã.
- D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Lào Cai.
- B. Lạng Sơn.
- C. Sơn La.
- D. Quảng Ninh.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Hoàng Liên Sơn.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Con Voi.

Câu 22: Đặc điểm giống nhau chủ yếu giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

- A. độ cao khoảng từ 500 m đến 1000m.
- B. có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ ba dan.
- C. bị chia cắt do tác động của dòng chảy.
- D. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

Câu 23: Vùng biển mà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường nhập cư là vùng

- A. thêm lục địa.
- B. tiếp giáp lãnh hải.
- C. đặc quyền về kinh tế.
- D. lãnh hải.

Câu 24: Theo bảng số liệu ở câu 6 để thể hiện mật độ dân số của một số vùng nước ta, năm 2017 thì dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Tròn.
- D. Cột.

Câu 25: Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường **không** biểu hiện trực tiếp ở sự gia tăng của thiên tai nào sau đây?

- A. Hạn hán.
- B. Ngập lụt.
- C. Bão.
- D. Động đất.

Câu 26: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG NƯỚC TA THỜI KÌ 1983 - 2017

(Đơn vị: triệu ha)

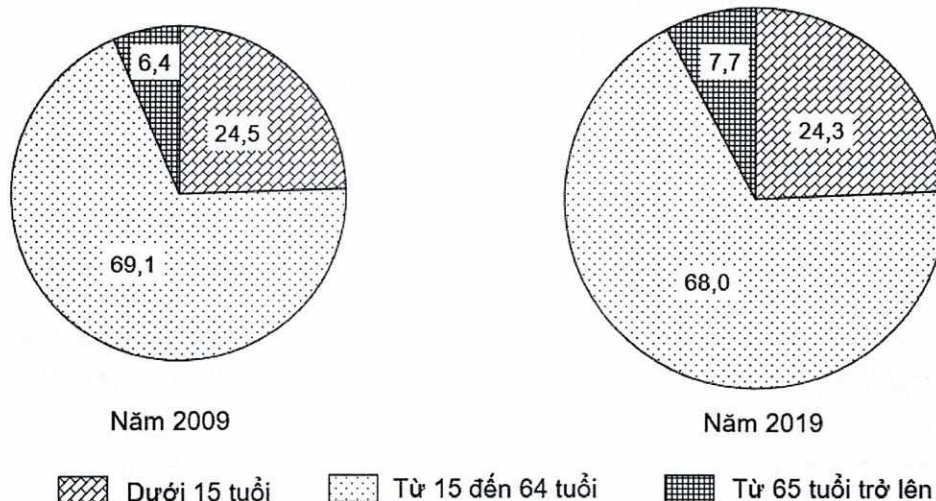
Năm	Tổng diện tích rừng	Trong đó	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
1983	7,2	6,8	0,4
2017	14,4	10,2	4,2

(Nguồn: www.gso.gov.vn)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây là đúng với tình hình diện tích rừng nước ta, giai đoạn 1983 - 2017?

- A. Độ che phủ rừng giảm.
- B. Diện tích rừng trồng tăng.
- C. Tổng diện tích rừng giảm.
- D. Diện tích rừng tự nhiên giảm.

Câu 27: Cho biểu đồ về dân số nước ta, năm 2009 và 2019:



(Số liệu theo Tổng điều tra dân số Việt Nam năm 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.
- B. Sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.
- C. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo khu vực.
- D. Tốc độ tăng trưởng dân số phân theo nhóm tuổi.

Câu 28: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, điểm giống nhau về chế độ mưa của trạm Đồng Hới và Nha Trang là

- A. mưa lớn nhất cả nước.
- B. mùa mưa lệch về thu - đông.
- C. mưa lớn nhất vào tháng IX.
- D. mưa đều quanh năm. -----

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:

Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nhiều người nói, sản vật mùa nước nổi ngoài cá đồng, bông điên điển, nắm rom, rau đồng... còn là cảnh vật của đất và người miền Tây. Mùa nước lên, những cánh đồng linh đình con nước, những giàn bầu, giàn mướp trở bông thật đẹp, những đàn vịt thỏa thích theo con nước nhuộm màu phù sa, những bác nông dân đi giăng lưới, giăng câu, mưu sinh theo con nước... Tất cả vẽ nên bức tranh miền Tây mùa nước nổi ấn tượng và bản sắc. Nhiều người vẫn ví von rằng, miền Tây hai mùa mưa nắng còn có mùa thứ ba đặc sắc khó quên, ấy là mùa nước nổi.

Với người dân miền Tây, mùa nước nổi còn là mùa của niềm nhớ, của kỷ ức quê hương. Dù nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước, nhưng có lẽ, chỉ cần cây điên điển trở vàng bông, cây cà na đung đưa trái chín hay tiếng vịt kêu đồng trong một sớm tinh không, người miền Tây đã nghe xôn xao mùa nước nổi quê mình...”

(Nguồn: <https://baocantho.com.vn/>)

- a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân nhưng nguồn lợi gì? (0,5 điểm)
- b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước”? (0,5 điểm)

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm? (1,0 điểm)

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất? (1,0 điểm)

----- HẾT -----

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: ĐỊA LÍ - LỚP 12 KHXH (Thời gian làm bài: 50 phút)



I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu hỏi	Mã đề			
	825	826	827	828
1	B	B	D	C
2	C	A	B	B
3	D	C	A	B
4	A	A	D	A
5	A	D	D	B
6	D	A	A	A
7	A	C	B	D
8	C	B	B	D
9	C	B	A	C
10	B	B	C	C
11	C	C	B	A
12	B	D	A	D
13	D	A	C	C
14	A	C	C	A
15	D	C	B	C
16	C	B	C	B
17	B	D	B	D
18	C	A	D	A
19	D	A	A	C
20	A	D	C	C
21	D	C	C	A
22	C	D	D	D
23	B	B	B	B
24	B	C	A	D
25	A	A	D	D
26	A	D	D	B
27	B	D	C	A
28	D	B	A	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu	Nội dung	Thang điểm
1	Đọc đoạn thông tin sau đây và trả lời câu hỏi: a. Mùa nước nổi ở ĐB sông Cửu Long đã đem lại cho người dân những nguồn lợi gì?	1,0
	- Cá đồng,...	0,25
	- Bông điên điển, nấm rơm, rau đồng,...	0,25
	b. Theo anh/chị tại sao “mùa nước nổi năm nay về muộn và ít hơn những năm trước”?	
2	- Con người: Xây dựng nhiều đập thủy điện (Vì sông Mekong chảy qua lãnh thổ của nhiều nước)	0,25
	- Biến đổi khí hậu toàn cầu.	0,25
	Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ đâu? Hoạt động mạnh nhất ở những vùng nào nước ta? Tại sao vào thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm?	1,0
	- Xuất phát từ áp cao Xibia.	0,25
3	- Hoạt động mạnh ở vùng Đông Bắc và Đồng bằng sông Hồng.	0,5
	- Thời gian giữa và cuối mùa đông gió có tính chất lạnh ẩm vì: Gió đi qua biển mang theo hơi nước vào đất liền.	0,25
	Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 anh/chị hãy đọc những thông tin sau ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Đà Nẵng: Nhiệt độ cao nhất (°C)? Nhiệt độ thấp nhất (°C)? Tháng có lượng mưa cao nhất? Tháng có lượng mưa thấp nhất?	1,0
	- Nhiệt độ cao nhất: 28 °C	0,25
	- Nhiệt độ thấp nhất: 21 °C	0,25
	- Tháng có lượng mưa cao nhất: 10	0,25
	- Tháng có lượng mưa thấp nhất: 3	0,25